

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HOÀ BÌNH**

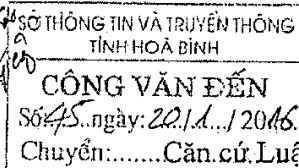
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **02** /2016/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày **18** tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đầu nối vào hệ thống thoát nước
trên địa bàn thành phố Hòa Bình**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03-12-2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18-6-2014;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06-8-2014 của Chính phủ về
thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03-4-2015 của Bộ Xây dựng
hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06-8-
2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1761/TTr-SXD
ngày 15-10-2015, Văn bản số 10/SXD-QLHTKT&PTĐT ngày 07-01-2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định đầu nối vào hệ
thống thoát nước trên địa bàn thành phố Hòa Bình”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng;
Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố
Hòa Bình và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết
định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- TT tin học và Công báo;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD (Đ.40).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang

QUY ĐỊNH

Đầu nối vào hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Hòa Bình
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /2016/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh Hòa Bình)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích của việc thực hiện đầu nối

Việc đầu nối hệ thống thoát nước thải từ bên trong nhà, công trình của cá nhân, hộ gia đình, các tổ chức đơn vị sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp, cơ quan hành chính sự nghiệp, tổ chức chính trị xã hội... vào hệ thống thoát nước thải chung của thành phố Hòa Bình nhằm khai thác hiệu quả Nhà máy xử lý nước thải thành phố Hòa Bình, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường về nguồn nước, môi trường đất và không khí. Đảm bảo xây dựng đô thị Hòa Bình có môi trường tốt, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc đầu nối vào hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Hòa Bình.

Các nội dung khác liên quan đến thoát nước thải không nêu tại quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06-8-2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, các quy định hiện hành khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Tất cả các cá nhân, hộ gia đình, các tổ chức đơn vị sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp, cơ quan hành chính sự nghiệp, tổ chức chính trị xã hội.....có nhà ở, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động nằm trong phạm vi có hệ thống thoát nước đều phải chấp hành việc đầu nối hệ thống thoát nước thải từ trong nhà, công trình ra hệ thống cống thoát nước chung của thành phố.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. *Hoạt động thoát nước và xử lý nước thải* là các hoạt động về quy hoạch, thiết kế, đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thoát nước.

2. *Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (gọi tắt là dịch vụ thoát nước)* là các hoạt động về quản lý, vận hành hệ thống thoát nước nhằm đáp ứng yêu cầu thoát nước mưa, nước thải và xử lý nước thải theo các quy định của pháp luật.

3. *Chi phí dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (gọi tắt là chi phí dịch vụ thoát nước)* là các chi phí để thực hiện các nhiệm vụ thu gom, tiêu thoát nước mưa và thu gom, xử lý nước thải tại khu vực có dịch vụ thoát nước.

4. *Giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (gọi tắt là giá dịch vụ thoát nước)* là toàn bộ chi phí sản xuất được tính đúng, tính đủ và mức lợi nhuận hợp lý cho một mét khối nước thải (1m³) để thực hiện các nhiệm vụ thoát nước và xử lý nước thải.

5. *Đơn vị thoát nước* là tổ chức cung ứng dịch vụ quản lý, vận hành hệ thống thoát nước theo hợp đồng quản lý vận hành.

6. *Hệ thoát nước* là các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong nước, nước ngoài sinh sống và hoạt động trên địa bàn thành phố Hòa Bình xả nước thải vào hệ thống thoát nước.

7. *Nước thải* là nước đã bị thay đổi đặc điểm, tính chất do sử dụng hoặc do các hoạt động của con người xả vào hệ thống thoát nước hoặc ra môi trường.

8. *Nước thải sinh hoạt* là nước thải ra từ các hoạt động sinh hoạt của con người như ăn uống, tắm giặt, vệ sinh cá nhân...

9. *Nước thải khác* là nước đã qua sử dụng mà không phải là nước thải sinh hoạt.

10. *Hệ thống thoát nước* gồm mạng lưới thoát nước (đường ống, cống, kênh, mương, hồ điều hòa...), các trạm bơm thoát nước mưa, nước thải, các công trình xử lý nước thải và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, chuyển tải, tiêu thoát nước mưa, nước thải, chống ngập úng và xử lý nước thải. Hệ thống thoát nước được chia làm các loại sau đây:

- Hệ thống thoát nước chung là hệ thống trong đó nước thải, nước mưa được thu gom trong cùng một hệ thống;

- Hệ thống thoát nước riêng là hệ thống thoát nước mưa và nước thải riêng biệt;

- Hệ thống thoát nước nửa riêng là hệ thống thoát nước chung có tuyến cống bao để tách nước thải đưa về nhà máy xử lý.

11. *Hệ thống thoát nước mưa* bao gồm mạng lưới cống, kênh mương thu gom và chuyển tải, hồ điều hòa, các trạm bơm nước mưa, cửa thu, giếng thu nước mưa, cửa xả và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom và tiêu thoát nước mưa.

12. *Hệ thống thoát nước thải* bao gồm mạng lưới cống, giếng tách dòng, đường ống thu gom và chuyển tải nước thải, trạm bơm nước thải, nhà máy xử lý nước thải, cửa xả,... và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, tiêu thoát và xử lý nước thải.

13. *Cống bao* là tuyến cống chuyển tải nước thải từ các giếng tách nước thải để thu gom toàn bộ nước thải khi không có mưa và một phần nước thải đã được hòa trộn khi có mưa trong hệ thống thoát nước chung từ các lưu vực khác nhau và chuyển tải đến trạm bơm hoặc nhà máy xử lý nước thải.

14. *Hồ điều hòa* là các hồ tự nhiên hoặc nhân tạo có chức năng tiếp nhận nước mưa và điều hòa tiêu thoát nước cho hệ thống thoát nước.

15. *Điểm đầu nối* là các điểm xả nước của các hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước.

16. *Điểm xả* là nơi xả nước từ hệ thống thoát nước ra nguồn tiếp nhận.

17. *Lưu vực thoát nước* là một khu vực nhất định mà nước mưa hoặc nước thải được thu gom vào mạng lưới thoát nước chuyển tải về nhà máy xử lý nước thải hoặc xả ra nguồn tiếp nhận.

18. *Nguồn tiếp nhận* là các nguồn nước chảy thường xuyên hoặc định kỳ như sông suối, kênh rạch, ao hồ, đầm phá, biển, các tầng chứa nước dưới đất.

19. *Quy hoạch chuyên ngành thoát nước và xử lý nước thải (gọi tắt là quy hoạch thoát nước)* là việc xác định các lưu vực thoát nước (nước mưa, nước thải), phân vùng thoát nước thải; dự báo tổng lượng nước mưa, nước thải; xác định nguồn tiếp nhận; xác định vị trí, quy mô của mạng lưới thoát nước, các công trình đầu mối thoát nước và xử lý nước thải (như trạm bơm, nhà máy xử lý nước thải, cửa xả).

20. *Cơ quan quản lý nhà nước về thoát nước tại địa phương*: Cấp tỉnh là Sở Xây dựng, cấp thành phố là phòng Quản lý đô thị.

21. *Cơ quan quản lý nhà nước về môi trường tại địa phương*: Cấp tỉnh là Sở Tài nguyên và Môi trường, cấp thành phố là phòng Tài nguyên và Môi trường.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Điểm đầu nối

1. Tất cả các hộ thoát nước nằm trong khu vực có dịch vụ thoát nước được yêu cầu và có nghĩa vụ đầu nối vào mạng lưới thu gom nước của hệ thống thoát nước trừ những trường hợp được quy định tại Điều 7 của Quy định này.

2. Vị trí điểm đầu nối được xác định nằm trên tuyến thu gom của hệ thống thoát nước. Cao độ và các yêu cầu kỹ thuật của điểm đầu nối do đơn vị thoát nước quy định.

3. Hộ thoát nước có trách nhiệm đầu tư công trình xử lý sơ bộ và đường ống thoát nước đến điểm đầu nối; hoàn trả nguyên trạng các mặt bằng công cộng đã sử dụng để thi công và thông báo thời điểm thi công tại điểm đầu nối cho đơn vị thoát nước.

4. Việc thi công tại điểm đầu nối phải do đơn vị thoát nước thực hiện hoặc do nhà thầu thực hiện dưới sự giám sát của đơn vị thoát nước bảo đảm đúng các quy định theo thiết kế, sau khi đầu nối xong phải có biên bản nghiệm thu thi công đầu nối.

Điều 6. Quy định về xả nước thải tại điểm đầu nối

1. Đối với nước thải sinh hoạt: Các hộ thoát nước được phép xả nước thải trực tiếp vào hệ thống thoát nước tại điểm đầu nối.

2. Đối với các loại nước thải khác: Các hệ thoát nước phải thu gom và có hệ thống xử lý nước thải cục bộ bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật theo quy định trước khi xả vào điểm đầu nối theo các quy định về đầu nối và thỏa thuận đầu nối.

3. Đơn vị thoát nước có trách nhiệm tổ chức kiểm soát việc xả nước thải của các hệ thoát nước vào hệ thống thoát nước do mình quản lý bảo đảm các quy chuẩn quy định, tự tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm khi thấy cần thiết.

Điều 7. Miễn trừ đầu nối

Hệ thoát nước được miễn trừ đầu nối vào hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Hoà Bình trong các trường hợp sau đây:

1. Gần nguồn tiếp nhận mà chất lượng nước thải bảo đảm yêu cầu vệ sinh môi trường và việc đầu nối vào hệ thống thoát nước chung có thể gây những gánh nặng bất hợp lý về kinh tế cho hệ thoát nước.

Hệ thoát nước nằm trong khu vực có dịch vụ thoát nước muốn được miễn trừ đầu nối để xả trực tiếp vào nguồn tiếp nhận phải làm đơn gửi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường tại địa phương.

Cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tại địa phương tổ chức kiểm tra chất lượng nước thải, phương thức xả nước thải, nếu đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước thì có văn bản chấp thuận hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo quy định cho hệ thoát nước được miễn trừ đầu nối và gửi đơn vị thoát nước trên địa bàn.

Chi phí kiểm tra chất lượng nước thải do hệ thoát nước chịu.

2. Tại địa bàn chưa có mạng lưới thu gom của hệ thống thoát nước tập trung.

Điều 8. Thỏa thuận đầu nối

Thỏa thuận đầu nối là văn bản thỏa thuận giữa đơn vị thoát nước và hệ thoát nước về vị trí đầu nối, các yêu cầu kỹ thuật của điểm đầu nối, thời điểm đầu nối, chất lượng, khối lượng nước thải xả vào điểm đầu nối.

Điều 9. Hợp đồng dịch vụ thoát nước

1. Hợp đồng dịch vụ thoát nước là văn bản pháp lý được ký kết giữa đơn vị thoát nước với hệ thoát nước (trừ hộ gia đình) xả nước thải vào hệ thống thoát nước.

2. Nội dung Hợp đồng dịch vụ thoát nước: Theo Phụ lục 2 Thông tư 04/2015/TT-BXD ngày 03-4-2015 của Bộ Xây dựng.

Điều 10. Các yêu cầu kỹ thuật về đầu nối

1. Khi đầu nối nước thải từ hầm tự hoại của nhà vệ sinh vào hệ thống công thoát nước của đô thị, các hệ thoát nước phải bịt đáy bể thấm hoặc phá bỏ bể thấm của hầm tự hoại không cho nước thải thấm xuống đất.

2. Nước mưa từ bên trong hệ thoát nước (nếu có) mà không có điều kiện chảy tràn thì được thu gom bằng đường ống riêng và được xả vào điểm đầu nối theo thỏa thuận với đơn vị thoát nước. Đối với các đô thị đã có hệ thống thoát nước riêng, không được xả nước mưa vào điểm đầu nối của hệ thống thu gom nước thải.

3. Việc lắp đặt hệ thống thoát nước trong công trình, nhà ở phải tuân thủ theo Quy chuẩn hiện hành về Hệ thống cấp thoát nước trong nhà và công trình và các yêu cầu kỹ thuật khác được quy định trong thoả thuận đầu nối.

Điều 11. Trình tự thủ tục đầu nối nước thải

1. Bước 1: Sau khi Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành quy định đầu nối vào hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Hòa Bình:

- Đối với hệ thống thoát nước do UBND thành phố quản lý: UBND thành phố Hòa Bình phối hợp với đơn vị thoát nước xây dựng, thông báo kế hoạch đầu nối nước thải tới các hộ thoát nước theo từng khu vực, cụm dân cư, ưu tiên các khu vực, cụm dân cư nằm trong dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Hòa Bình, các cụm dân cư đã có hệ thống thoát nước hoạt động tốt.

- Đối với hệ thống thoát nước của đoạn tuyến nằm trên Tỉnh lộ, Quốc lộ đi qua thành phố Hòa Bình: Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ quản, UBND thành phố Hòa Bình, đơn vị thoát nước xây dựng, thông báo kế hoạch đầu nối nước thải tới các hộ thoát nước theo từng khu vực, cụm dân cư nằm trên Tỉnh lộ, Quốc lộ.

- Đối với hệ thống xử lý thoát nước các khu công nghiệp, cụm công nghiệp nằm trên địa bàn thành phố Hòa Bình đã được đầu tư, việc xử lý nước thải đạt chuẩn, nước thải gần nguồn tiếp nhận thì thực hiện xem xét miễn trừ đầu nối theo Điều 7; trường hợp chưa đảm bảo thì thực hiện theo quy định. Đối với hệ thống thoát nước của khu công nghiệp phải thực hiện đầu nối, Ban Quản lý các Khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo chủ đầu tư yêu cầu các công ty, nhà máy, xí nghiệp tổ chức đầu nối vào hệ thống thoát nước thành phố theo quy định; đối với hệ thống thoát nước của cụm công nghiệp phải thực hiện đầu nối, Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo chủ đầu tư yêu cầu các công ty, nhà máy, xí nghiệp tổ chức đầu nối vào hệ thống thoát nước thành phố theo quy định.

2. Bước 2: Đơn vị thoát nước thỏa thuận với hộ thoát nước về việc khảo sát, lập thiết kế hệ thống đầu nối nước thải; trường hợp hộ thoát nước tự thiết kế hệ thống đầu nối thì thiết kế phải đúng quy định và được đơn vị thoát nước chấp nhận. (Thời gian khảo sát, thiết kế hoặc chấp thuận thiết kế của đơn vị thoát nước không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ của hộ thoát nước).

3. Bước 3: Đơn vị thoát nước ký thỏa thuận đầu nối và hợp đồng dịch vụ thoát nước (nếu có) với hộ thoát nước (thời gian ký thỏa thuận và hợp đồng tối đa là 10 ngày).

4. Bước 4: Hộ thoát nước tự chịu trách nhiệm tổ chức thi công công trình xử lý sơ bộ và đường ống thoát nước đến điểm đầu nối theo đúng thiết kế được lập tại bước 2 và phù hợp với các quy định tại thỏa thuận đầu nối. (Thời gian thi công công trình tối đa là 30 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận của đơn vị thoát nước).

Điều 12. Ngừng dịch vụ thoát nước

1. Đối với hộ gia đình: Đơn vị thoát nước không được ngừng cung cấp dịch vụ thoát nước trong mọi trường hợp, trừ trường hợp được quy định trong hợp đồng quản lý, vận hành. Việc các hộ thoát nước không thực hiện nghĩa vụ thanh toán phí thoát nước hoặc tự ý thay đổi, sửa chữa hệ thống thoát nước, vi phạm các quy định về thoát nước sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

2. Đối với các hộ thoát nước khác vi phạm các quy định về thoát nước, đơn vị thoát nước thông báo bằng văn bản về việc vi phạm và yêu cầu hộ thoát nước khắc phục. Nếu hộ thoát nước không chấp hành thì đơn vị thoát nước thực hiện việc ngừng dịch vụ thoát nước theo các điều, khoản được quy định trong Hợp đồng dịch vụ thoát nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Dịch vụ thoát nước được khôi phục sau khi hộ thoát nước đã khắc phục hoàn toàn hậu quả do các hành vi vi phạm gây ra, hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định.

4. Trường hợp ngừng dịch vụ thoát nước để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước, đơn vị thoát nước phải có văn bản thông báo cho các hộ thoát nước có liên quan biết lý do, thời gian tạm ngừng dịch vụ thoát nước; đồng thời, đơn vị thoát nước phải có biện pháp thoát nước tạm thời để hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của các hộ thoát nước và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Điều 13. Quyền và trách nhiệm của đơn vị thoát nước

1. Đơn vị thoát nước có các quyền sau đây:

a) Hoạt động kinh doanh theo các quy định, được thanh toán đúng và đủ chi phí dịch vụ thoát nước theo hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước đã ký kết;

b) Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật có liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải;

c) Được quyền tham gia ý kiến vào việc lập quy hoạch thoát nước trên địa bàn;

d) Được bồi thường thiệt hại do các bên liên quan gây ra theo quy định của pháp luật;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị thoát nước có các nghĩa vụ và trách nhiệm sau đây:

a) Quản lý tài sản được đầu tư từ nguồn vốn của chủ sở hữu công trình thoát nước và xử lý nước thải theo hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước đã ký kết;

b) Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện quy trình quản lý, vận hành hệ thống thoát nước; lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo quy định;

c) Xử lý sự cố, khôi phục việc thoát nước và xử lý nước thải;

d) Thiết lập cơ sở dữ liệu, quản lý các hộ thoát nước đầu nối vào hệ thống thoát nước do mình quản lý; phối hợp với đơn vị cấp nước hoặc trực tiếp tổ chức thu tiền dịch vụ thoát nước theo quy định;

đ) Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

e) Cung cấp thông tin thỏa thuận đầu nối cho các đối tượng có nhu cầu;

g) Bảo vệ an toàn, hiệu quả và tiết kiệm trong quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải theo quy định;

h) Bảo đảm duy trì ổn định dịch vụ thoát nước theo quy định;

i) Báo cáo định kỳ theo quy định tới chủ sở hữu và cơ quan quản lý nhà nước về thoát nước ở địa phương và Trung ương;

k) Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên sử dụng theo quy định pháp luật;

l) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân và hộ gia đình sử dụng dịch vụ thoát nước

1. Tổ chức, cá nhân và hộ gia đình sử dụng dịch vụ thoát nước có các quyền sau đây:

a) Được cung cấp dịch vụ thoát nước theo quy định của pháp luật;

b) Yêu cầu đơn vị thoát nước kịp thời khắc phục khi có sự cố xảy ra;

c) Được cung cấp hoặc giới thiệu thông tin về hoạt động thoát nước;

d) Được bồi thường thiệt hại do đơn vị thoát nước gây ra theo quy định của Hợp đồng dịch vụ thoát nước;

đ) Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về thoát nước của đơn vị thoát nước hoặc các bên có liên quan;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân và hộ gia đình sử dụng dịch vụ thoát nước có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thanh toán tiền dịch vụ thoát nước đầy đủ, đúng thời hạn;

b) Xả nước thải vào hệ thống thoát nước đúng quy định, quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

c) Thông báo kịp thời cho đơn vị thoát nước khi thấy các hiện tượng bất thường có thể gây sự cố đối với hệ thống thoát nước;

d) Đầu nối hệ thống thoát nước của công trình vào hệ thống thoát nước chung đúng các quy định của thỏa thuận đầu nối;

đ) Bồi thường khi gây thiệt hại cho các bên liên quan theo quy định của pháp luật;

e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Kinh phí đầu nối

Hộ thoát nước tự chịu kinh phí đầu tư xây dựng công trình thoát nước thải trong phạm vi công trình, nhà ở của mình đến điểm đầu nối (trừ các đối tượng được hỗ trợ đầu nối do UBND tỉnh quy định).

Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Chủ đầu tư các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp tự chịu kinh phí đầu tư xây dựng công trình thoát nước trong phạm vi địa bàn quản lý đến điểm đầu nối.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 16. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy định này sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Điều 17. Xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và kiến nghị xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật trong hoạt động thoát nước.

2. Trường hợp các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thoát nước gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân thì đối tượng vi phạm phải bồi thường thiệt hại.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm các đơn vị liên quan

1. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan ban hành hướng dẫn kỹ thuật về đầu nối nước thải vào hệ thống thoát nước; xây dựng các chính sách hỗ trợ đầu nối, phương thức hỗ trợ bằng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương, từ các dự án đầu tư và các nguồn vốn hợp pháp khác.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố.

c) Khi cấp Giấy phép xây dựng công trình, nhà ở thuộc phạm vi Sở Xây dựng quản lý, yêu cầu hộ thoát nước phải có thiết kế đầu nối với hệ thống thoát nước theo đúng quy định.

d) Thanh tra chuyên ngành xây dựng thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thoát nước đô thị, tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành Quy định này; phát hiện, ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về thoát nước; kiến nghị các biện pháp bảo đảm thi hành pháp luật về thoát nước.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Giám sát và đánh giá mức độ ô nhiễm nguồn nước tại các điểm xả của hệ thống thoát nước các đô thị trên địa bàn tỉnh; đề xuất với UBND tỉnh biện pháp xử lý khắc phục nếu việc xả tạm gây ô nhiễm vượt quá quy chuẩn nước thải xả ra nguồn tiếp nhận.

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra, xử lý về môi trường đối với các hộ, đơn vị thoát nước có nguồn nước thải vượt quá quy định cho phép mà không đầu nối hoặc đầu nối chưa qua xử lý cục bộ theo quy định.

c) Thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo quy định.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì thẩm định phương án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố được đầu tư từ ngân sách nhà nước, trình UBND tỉnh quyết định.

b) Hướng dẫn cách tính chi phí đầu nối từ hộ gia đình đến điểm đầu nối.

c) Cho ý kiến thỏa thuận về giá dịch vụ thoát nước trong khu công nghiệp để các chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp làm cơ sở quyết định về mức giá theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan thẩm định giá dự toán hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp, làng nghề được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

4. Sở Giao thông vận tải:

Chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ quản, UBND thành phố Hòa Bình, đơn vị thoát nước xây dựng, thông báo kế hoạch đầu nối nước thải tới các hộ thoát nước theo từng khu vực, cụm dân cư nằm trên Tỉnh lộ, Quốc lộ.

5. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Chủ đầu tư các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp:

a) Yêu cầu các công ty, nhà máy, xí nghiệp trong phạm vi địa bàn quản lý tổ chức đầu nối thoát nước vào hệ thống thoát nước do mình quản lý. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đầu nối thoát nước trên địa bàn mình quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với UBND thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức đầu nối vào hệ thống thoát nước của thành phố.

c) Báo cáo, phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý các công ty, nhà máy, xí nghiệp trong phạm vi địa bàn quản lý vi phạm quy định về xả thải, đầu nối thoát nước.

6. UBND thành phố Hòa Bình:

a) Chỉ đạo UBND các phường, xã thực hiện chương trình đầu nối nước thải hộ gia đình đến trực tiếp các khu vực, các tổ dân phố. Đưa kết quả công tác vận động nhân dân thực hiện đầu nối vào hệ thống thoát nước đô thị vào tiêu chí đánh giá “Gia đình văn hóa”, “Khu phố văn hóa”.

b) Chỉ đạo các phòng, ban liên quan phối hợp với Đơn vị thoát nước tổ chức các chương trình hội thảo truyền thông, giáo dục cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức và ý thức tự giác của nhân dân trong công tác đầu nối nước thải hộ gia đình để bảo vệ môi trường.

c) Khi cấp giấy phép xây dựng công trình, nhà ở thuộc phạm vi quản lý, yêu cầu hộ thoát nước phải có thiết kế đấu nối với hệ thống thoát nước theo đúng quy định.

d) Phối hợp với đơn vị thoát nước xây dựng, thông báo kế hoạch đấu nối nước thải tới các hộ thoát nước theo từng khu vực, cụm dân cư.

d) Tổ chức hoặc hợp đồng đơn vị thoát nước trên địa bàn.

7. UBND các phường, xã:

a) Thông qua các hội, đoàn thể của địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện việc đấu nối nước thải.

b) Phối hợp với đơn vị thoát nước để xác định nhu cầu về đấu nối nước thải và theo dõi kết quả đấu nối của địa phương.

8. Đơn vị thoát nước:

a) Khảo sát, thiết kế thi công đấu nối (nếu hộ thoát nước yêu cầu).

b) Giám sát việc xây dựng các công trình thu gom và xử lý nước thải cục bộ của các hộ thoát nước theo thỏa thuận đấu nối hoặc Hợp đồng dịch vụ thoát nước đã ký.

c) Tổ chức kiểm soát việc xả nước thải của các hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước do đơn vị quản lý, bảo đảm quy chuẩn hiện hành, tự tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm khi thấy cần thiết.

d) Phối hợp với UBND thành phố Hòa Bình xây dựng kế hoạch đấu nối nước thải tới các hộ thoát nước theo từng khu vực, cụm dân cư. Phối hợp với UBND phường, xã tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện việc đấu nối nước thải.

d) Hàng năm có kế hoạch thiết lập và xây dựng các điểm đấu nối mới để phục vụ cho nhu cầu đấu nối của các hộ thoát nước trong phạm vi phục vụ của hệ thống thoát nước.

9. Hộ thoát nước:

a) Tổ chức đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải nội bộ và cống dẫn đến điểm đấu nối. Bản vẽ thiết kế phải thông qua đơn vị thoát nước trước khi thực hiện.

b) Có trách nhiệm liên hệ với cơ quan chức năng để xin giấy phép sử dụng các mặt bằng công cộng để thi công và hoàn trả nguyên trạng mặt bằng sử dụng sau thi công đấu nối.

c) Có nghĩa vụ thông báo thời điểm thi công đấu nối để đơn vị thoát nước kiểm tra, hướng dẫn và giám sát việc xây dựng bảo đảm đấu nối đúng quy định.

d) Các hộ thoát nước có xả nước thải khác (không phải là nước thải sinh hoạt) phải có trách nhiệm ký hợp đồng với một phòng thí nghiệm hợp chuẩn tiến hành phân tích chất lượng nước thải trước khi xả vào điểm đấu nối 02 tháng một lần. Kết quả xét nghiệm phải được gửi đến cơ quan quản lý nhà nước về thoát nước tại địa phương và đơn vị thoát nước.

d) Tích cực tham gia và hưởng ứng chương trình giáo dục truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc đấu nối nước thải vào hệ thống thoát nước đô thị/.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần bổ sung điều chỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng nghiên cứu, xem xét tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quang